

Tuy An, ngày 09 tháng 9 năm 2020

Số: 105/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 125/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị L** - sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên.

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Thành L** - sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thành L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Các bên đương sự thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tâm Đ – sinh ngày 01/12/2017. Chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh L cấp dưỡng nuôi con chung mức

1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực (09/9/2020) cho đến khi phát sinh một trong các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

- **Về án phí:** chị Nguyễn Thị L thỏa thuận tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền ký hiệu AA/2019/0004362 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An. Chị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PY (1);
- VKSND H. A (2);
- Chi cục THADS H. A (1);
- UBND xã C, h. A (1);
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Xuân Hương